ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 78/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định thu gom và chuyển giao chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ

môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thu gom và chuyển giao chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom và chuyển giao chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (kể cả chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị); bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng: KTTC, TH, NC;
- Lưu: VT, SNNMT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thu gom và chuyển giao chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc thu gom, chuyển giao chất thải phát sinh từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc thu gom, chuyển giao chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải xây dựng (sau đây viết tắt là CTXD): Là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình *(bao gồm: Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ)* của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị.

2. Hoạt động quản lý CTXD: Là các hoạt động kiểm soát CTXD trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

3. Chủ nguồn thải CTXD: Là hộ gia đình, cá nhân tại đô thị có phát sinh CTXD.

Chương II

THU GOM VÀ CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG CẢI TẠO, PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI ĐÔ THỊ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý CTXD

1. Quản lý CTXD phải tuân thủ các nguyên tắc chung về quản lý chất thải có liên quan quy định tại Điều 64, Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15, Điều 66, Điều 67 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý CTXD.

3. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia giám sát việc thực hiện các quy định thu gom và chuyển giao CTXD trên địa bàn.

Điều 5. Thu gom và chuyển giao CTXD

1. CTXD phải được thu gom, vận chuyển từ nguồn phát sinh đến trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý CTXD bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải; việc vận chuyển phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông theo quy định.

2. Phương tiện vận chuyển CTXD theo quy định là phương tiện chuyên dụng đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành; bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển; phương tiện vận chuyển phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi ra khỏi công trường. Phương tiện vận chuyển CTXD nguy hại phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

3. Chuyển giao CTXD giữa chủ nguồn thải, cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTXD và cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTXD thực hiện bằng hình thức hợp đồng và các hình thức khác theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trong trường hợp chủ nguồn thải tự vận chuyển CTXD thì phải tuân thủ các quy định tại Điều này và quy định quản lý chất thải nguy hại đối với trường hợp vận chuyển CTXD nguy hại.

5. Nghiêm cấm các hành vi thu gom, vận chuyển, chuyển giao CTXD không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm các hành vi đổ, thải trái phép, không đúng nơi quy định; chuyển giao cho tổ chức, cá nhân không có chức năng xử lý theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN THU GOM VÀ CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG CẢI TẠO, PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI ĐÔ THỊ

Điều 6. Trách nhiệm của chủ nguồn thải CTXD

1. Phân loại CTXD theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; có thiết bị, dụng cụ, khu vực lưu giữ CTXD theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được bổ sung, sửa đổi bởi Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

2. Sử dụng biên bản bàn giao CTXD cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này; lưu giữ biên bản bàn giao chất thải xây dựng để cơ quan chức năng theo dõi, giám sát.

3. Chuyển giao CTXD cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý; không đổ thải CTXD trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, suối, kênh rạch, các nguồn nước mặt khác, hệ thống thoát nước hoặc trộn lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt.

4. Các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTXD trong hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng bị xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTXD

1. Thực hiện đăng ký doanh nghiệp *(đối với thành lập doanh nghiệp, Công ty)*; đăng ký kinh doanh *(đối với hộ kinh doanh)*; đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có ngành nghề thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTXD theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thu gom, vận chuyển và vận hành trạm trung chuyển (nếu có) CTXD theo quy định tại Điều 5 của Quy định này và theo quy định của pháp luật về giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan. Không chôn, lấp, đổ, thải hoặc chuyển giao CTXD trái quy định pháp luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Bảo đảm các phương tiện vận chuyển, thiết bị lưu chứa, trạm trung chuyển (nếu có), khu vực lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được bổ sung, sửa đổi bởi Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

4. Có hồ sơ, tài liệu theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển CTXD, nội dung gồm:

a) Thông tin chủ nguồn thải *(tên, địa chỉ công trình, điện thoại liên hệ)*;

b) Số chuyến xe thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển trong ngày/tháng của từng chủ nguồn thải;

c) Loại và khối lượng CTXD được thu gom, vận chuyển của từng chủ nguồn thải;

d) Địa điểm tiếp nhận xử lý CTXD *(trạm trung chuyển, cơ sở xử lý)*;

đ) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển;

e) Các thông tin khác nếu cần thiết.

5. Cung cấp thông tin năng lực cho Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTXD và Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng để quản lý. Mẫu cung cấp thông tin về năng lực thực hiện theo Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này.

6. Lập các báo cáo:

a) Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển CTXD định kỳ hàng năm *(kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12)* theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo;

b) Báo cáo đột xuất về tình hình thu gom, vận chuyển CTXD theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

8. Các hành vi vi phạm quy định thu gom, vận chuyển CTXD bị xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành và địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về quản lý CTXD trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền có liên quan về quản lý CTXD trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTXD trên địa bàn tỉnh, công bố trên website của Sở để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom và chuyển giao CTXD.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc rà soát, hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến bố trí địa điểm tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng theo các đồ án quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này trong hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong quản lý CTXD trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình quản lý CTXD thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an xã, phường thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định quản lý CTXD.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTXD trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường kiểm tra phương tiện vận chuyển CTXD, phát hiện và xử lý nghiêm đối với chủ phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, phương tiện sử dụng không đáp ứng yêu cầu, đổ, thải CTXD không đúng quy định, phương tiện vận chuyển không che chắn, để rơi vãi CTXD.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân, chủ vận chuyển CTXD trên địa bàn thực hiện quy định quản lý CTXD.

b) Tuyên truyền, kiểm tra việc đổ thải đúng quy định; tiếp nhận phản ánh, xử lý hành vi đổ trộm CTXD.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý CTXD, chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị.

d) Tiếp nhận, thống kê, công bố trên website của Ủy ban nhân dân xã, phường và định kỳ 06 tháng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan danh sách các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTXD thông báo hoạt động với Ủy ban nhân dân xã, phường.

e) Thông tin đến người dân về các cơ sở có chức năng xử lý CTXD, chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn quản lý.

g) Báo cáo công tác quản lý CTXD thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung chính của báo cáo bao gồm thông tin loại, khối lượng CTXD phát sinh, thu gom, vận chuyển xử lý; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và các nội dung khác theo tình hình thực tế.

h) Rà soát, thực hiện các nội dung liên quan đến bố trí địa điểm tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng tại các đồ án quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm *(ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo)* hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)*.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I

BIÊN BẢN CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

I. Mẫu biên bản chuyển giao chất thải xây dựng (CTXD)

BIÊN BẢN CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI XÂY DỰNG

Ngày ... tháng ... năm ...

1. Chủ hộ gia đình

Tên: ……..… Điện thoại: ……

Nhà thầu thi công xây dựng được chủ hộ gia đình ủy quyền:

Tên: ……..… Điện thoại: ……

Địa chỉ công trình xây dựng: ……...

2. Chủ vận chuyển: ……

Tên: …….

Địa chỉ văn phòng: …… Điện thoại: ……..

Địa chỉ trạm trung chuyển (nếu có): ……

3. Chủ xử lý: ……..

Tên: ……

Địa chỉ văn phòng: ……. Điện thoại: …….

Địa chỉ cơ sở xử lý: ……..

4. Chất thải xây dựng chuyển giao

STT	Tên (Loại)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (tấn)	Phương pháp xử lý
1					

2					
3	Tổng khối lượng				

5. Các bên xác nhận thống nhất chuyển giao, tiếp nhận chất thải xây dựng đúng theo các thông tin nêu trên

(Địa danh), ngày... tháng... năm...
Chủ hộ gia đình hoặc Nhà thầu thi công xây dựng được chủ hộ gia đình ủy quyền
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Họ và tên

(Địa danh), ngày... tháng... năm….
Chủ vận chuyển
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Họ và tên

(Địa danh), ngày... tháng... năm….
Chủ xử lý
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Họ và tên

II. Hướng dẫn thực hiện biên bản chuyển giao chất thải xây dựng

1. Biên bản chuyển giao chất thải xây dựng được lập giữa các bên có liên quan trong việc chuyển giao, tiếp nhận chất thải xây dựng. Các bên chịu trách nhiệm kê khai đầy đủ nội dung của biên bản; nội dung nào không có kê khai "không có".

2. Biên bản chuyển giao chất thải xây dựng được lập mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao chất thải xây dựng tương ứng với từng bên nhận chất thải; được in sẵn để kê khai bằng tay hoặc kê khai trực tiếp trong máy tính trước khi in ra và được lập thành các bản như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

3. Có thể điều chỉnh, bổ sung một số thông tin cho phù hợp khi lập biên bản chuyển giao chất thải xây dựng theo thực tế phát sinh (nếu có).

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG TIN NĂNG LỰC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỊCH VỤ THU GOM VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI XÂY DỰNG
(DÀNH CHO DOANH NGHIỆP)
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Tên tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân …..;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng.

1. Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

+ Địa chỉ văn phòng:

+ Điện thoại: + Fax:

+ Email: + Website (nếu có):

2. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

3. Số lượng phương tiện, năng lực thực hiện

STT	Loại phương tiện, trọng tải thiết kế, biển kiểm soát	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
…			

4. Các công trình tiêu biểu đã tham gia

STT	Tên dự án/Chủ đầu tư/Địa điểm	Thời gian thực hiện	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
1				
2				
…				

5. Những công trình đang thực hiện

STT	Tên dự án/Chủ đầu tư/Địa điểm	Thời gian thực hiện	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
1				
2				
…				

6. Đơn vị chuyển giao xử lý chất thải xây dựng:

- Tên:

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

+ Địa chỉ văn phòng:

+ Điện thoại: + Fax:

+ Email: + Website (nếu có):

- Hợp đồng chuyển giao xử lý chất thải xây dựng số ... ngày ... tháng ... năm ... (đính kèm bản sao).

Tôi, đại diện [*Tên tổ chức*], cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... , ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện Tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: *Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.*

PHỤ LỤC III

MẪU THÔNG TIN NĂNG LỰC THỰC HIỆN DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI XÂY DỰNG
(DÀNH CHO HỘ KINH DOANH)
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân …..;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng.

1. Tên đơn vị:

- Họ và tên người đại diện hợp pháp:

- Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Thông tin liên hệ:

+ Địa chỉ liên hệ:

+ Điện thoại:

+ Email:

2. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

3. Loại phương tiện thực hiện:

- Loại xe: ; Dung tích thùng chứa, chuyên chở:....(tấn/m^3);

- Biển kiểm soát:

- Tên chủ sở hữu:

4. Đơn vị chuyển giao xử lý chất thải xây dựng:

- Tên:

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

+ Địa chỉ văn phòng:

+ Điện thoại: + Fax:

+ Email: + Website (nếu có):

- Hợp đồng chuyển giao xử lý chất thải xây dựng số ... ngày ... tháng ... năm ... (đính kèm bản sao).

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... , ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: *Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.*

PHỤ LỤC IV

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI XÂY DỰNG CỦA CHỦ VẬN CHUYỂN

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân …..;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng.

1. Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):

- Đại diện đơn vị:

- Thông tin liên hệ:

+ Địa chỉ văn phòng:

+ Điện thoại: + Fax:

+ Email: + Website (nếu có):

2. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

3. Thực hiện thu gom, vận chuyển, chuyển giao chất thải xây dựng

TT	Ngày	Thông tin về chủ nguồn thải CTXD (Giấy phép xây dựng (nếu có))	Tên (Loại) và khối lượng CTXD đã thu gom, vận chuyển và chuyển giao		Thông tin đơn vị tiếp nhận	
			Tên (Loại)	Mã chất thải	Tên	Địa chỉ
1						
2						
…						
Tổng						

..... , ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện đơn vị thu gom, vận chuyển
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: *Biểu mẫu này có thể bổ sung thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế.*